

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THÁNG 9 NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 3858/BC-UBND, ngày 21/9/2026 của UBND phường Đoàn Kết)

Nhóm chỉ tiêu	Chỉ tiêu thành phần	Mục tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2026		Ước TH so với KH năm 2026 (%)	Ghi chú
				Kế hoạch giao năm 2026	Ước thực hiện đến hết tháng 9/2026		
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ						
1	1	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	6.860	6.420,0	93,6%	
2	2	Giá trị hàng hóa của địa phương tham gia xuất khẩu	Triệu USD	1,71	1,25	73,1%	
3	3	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	2.413,6	1.903,30	78,9%	
4	4	Thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	134.700	158.358	117,6%	
5	5	Tổng lượt khách du lịch	Lượt người	186.866	143.952	77,03%	
II	CÁC CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI						
6	6	Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt	100%	
	7	Giữ vững và nâng cao phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3	Đạt	Đạt	Đạt	100%	
	8	Duy trì tỷ lệ học sinh mẫu giáo đến trường	%	100	100	100%	
	9	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường	%	99,9	100	100,1%	
	10	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi THCS đến trường	%	99,3	99,3	100,0%	
	11	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi THPT đến trường	%	80	80,99	101,2%	
	12	Trường đạt chuẩn Quốc gia	%	88,2	37,8	42,8%	Tỷ lệ giảm: do sáp nhập các trường
	13	Phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế	Đạt	Đạt	Đạt	100%	
	14	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) dưới	%	13,99	13,92	100,5%	
	15	Tỷ lệ trẻ em <1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại Vacxin (8 loại)	%	96,94	-	100,0%	
	16	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	99,4	97	97,6%	
6	17	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khoẻ điện tử	%	80	80	100%	
	18	Tổ dân phố có nhà văn hóa	%	97,92	100	102,1%	
	19	Hộ gia đình đạt văn hóa	%	95,00	-		Chưa đánh giá
	20	Tổ dân phố, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa	%				
	-	Tỷ lệ Tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	97,9	-		Chưa đánh giá
	-	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	98,0	-		Chưa đánh giá
	21	Duy trì tỷ lệ đường trục chính được cứng hóa	%	100	100	100%	

Nhóm chỉ tiêu	Chỉ tiêu thành phần	Mục tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2026		Ước TH so với KH năm 2026 (%)	Ghi chú
				Kế hoạch giao năm 2026	Ước thực hiện đến hết tháng 9/2026		
7	22	Duy trì tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	100	100	100%	
	23	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	75,1	75,1	100%	
8	24	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1,09			<i>Đang thực hiện đánh giá</i>
	25	Số lao động được giải quyết việc làm/năm	Người/năm	600	470	78,3%	
	26	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80,5	80,3	99,8%	
	27	Đào tạo (trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng)	Người/năm	90	90	100%	
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG						
9	28	Tỷ lệ che phủ rừng	%	45,79	45,57	99,5%	
	29	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý	%	91	91	100%	